

Số: 102 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện
môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp có diện tích khoảng 12.737 km², chiếm 3,84% diện tích cả nước (xếp thứ 9 cả nước); Dân số trên 4,49 triệu người (xếp thứ 5 cả nước), là tỉnh đa dân tộc, nhiều tôn giáo; Quy mô kinh tế đến năm 2025 đạt trên 691.000 tỷ đồng (xếp thứ 4 cả nước), với 95 đơn vị hành chính (gồm 23 phường và 72 xã). Việc mở rộng phạm vi địa bàn, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính đặt ra yêu cầu cao hơn về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Công điện số 63/CD-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 02 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm cải thiện mạnh mẽ chất lượng điều hành, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, nâng cao vị thế cạnh tranh của tỉnh.

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO:

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; các Kết luận, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, pháp luật; trong đó tập trung vào tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế. Sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm

pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Quy trình lấy ý kiến cần thực chất; tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động; và tổ chức đối thoại công khai. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; thực hiện phân cấp hơn nữa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần **“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”**. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể đến từng lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng, ban, bộ phận trực thuộc và cá nhân phụ trách theo đúng tinh thần 06 rõ của Thủ tướng Chính phủ **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”**. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu, đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

4. Thực hiện cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Công điện số 63/CD-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Đồng Nai trên các bảng xếp hạng quốc gia. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số

(PCI, Par-index, PAPI...); qua đó góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Trong đó có điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*).

b) Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số (PCI, Par-index, PAPI...). Năm 2025, phân đầu số doanh nghiệp thành lập mới đạt trên 6.000 doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trực thuộc tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 và Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 18/8/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai và Kế hoạch này. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

2.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tổng hợp, kèm theo đề xuất các giải pháp tương ứng (nếu có) báo cáo UBND tỉnh để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền và các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ¹.

¹ Các Tổ công tác : (1) Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 về đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; (2) Ban Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong phạm vi thẩm quyền, chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện ngay để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của Tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung rà soát những vướng mắc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các sở, ngành, UBND các xã, phường về việc rà soát văn bản pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ để đề xuất xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

2.2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Các sở, ban, ngành phối hợp với các bộ, ngành chủ quản, chủ động rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; các sở, ban, ngành thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các

động (3) Ban Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1417/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 về cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền; (4) Ban Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; (5) Ban chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-TTg năm 2025 ngày 23/3/2025 thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; phối hợp với cơ quan chủ quản ở Trung ương gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2.3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc tháo gỡ kịp thời các rào cản, hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi, đồng thời triển khai thực thi hiệu quả các luật mới ban hành là yêu cầu cấp thiết để tạo hành lang pháp lý thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức khoa học – công nghệ mạnh dạn đầu tư, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Qua đó, tỉnh Đồng Nai có thể chủ động tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng và từng bước làm chủ các công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, góp phần xây dựng nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, công nghiệp công nghệ số và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới.

a) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh đồng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương:

- Nhanh chóng nghiên cứu, triển khai Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 và Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025 ngay khi các Luật này có hiệu lực² nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến; đây cũng là cơ sở để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tài sản số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp bán dẫn – AI – sản xuất thiết bị số; đề xuất khu công nghiệp và cụm công nghiệp số/chuỗi cung ứng linh kiện tại Đồng Nai, cơ chế hỗ trợ công nghiệp hỗ trợ, và tiêu chí lựa chọn dự án “công nghệ mới, tiên tiến”; tham mưu cơ chế thí điểm dữ liệu mở và “regulatory sandbox” cho sản phẩm số/AI tại tỉnh (theo khung của Luật)³ để bảo đảm hạ tầng số cho các khu/cụm công nghiệp số.

² Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026

³ “Dữ liệu mở” là việc cơ quan nhà nước công khai, chia sẻ một số tập dữ liệu không mật, không nhạy cảm để người dân, doanh nghiệp và tổ chức có thể khai thác, sử dụng, tái sử dụng phục vụ đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ. “Regulatory sandbox” là cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, cho phép doanh nghiệp, tổ chức được triển khai sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, fintech... trong phạm vi,

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ nghiên cứu, tiếp cận, mua bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã công nghệ tiên tiến từ nước ngoài; đồng thời khai thác, ứng dụng hiệu quả các công nghệ chiến lược đã được xác định.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Tài chính:

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH25 ngày 25/6/2025⁴ ngay sau khi các Luật này có hiệu lực, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

- Chủ động rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi tài chính – thuế vượt trội để khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, đổi mới công nghệ, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, công nghiệp số và công nghiệp bán dẫn.

- Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công; đề xuất phương án huy động và phân bổ nguồn vốn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng, làm chủ công nghệ mới trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN

a) Thuế tỉnh Đồng Nai, Chi cục Hải quan khu vực XVIII chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Tài chính:

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách quản lý thuế và hải quan để tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng Trung tâm dữ liệu tập trung về quản lý và kiểm tra chuyên ngành để kết nối đồng bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN⁵.

thời gian và điều kiện nhất định do cơ quan quản lý quy định, nhằm vừa khuyến khích sáng tạo vừa bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro.

⁴ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 ; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công số 90/2025/QH25 ngày 25/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

⁵ Căn cứ Điều 3, Điều 39, Điều 40 Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tuân thủ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định về thủ tục hải quan khi bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025⁶ (có hiệu lực từ ngày 15/8/2025) nhằm đảm bảo phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Y tế:

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Y tế nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm (dự kiến sửa đổi, bổ sung năm 2025–2026) theo hướng áp dụng quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các sản phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm các yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần ban hành quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật số 78/2025/QH15 ngày 18/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó tập trung: (i) đổi mới việc xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chất lượng theo hướng áp dụng quản lý rủi ro; (ii) đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc; (iii) phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập

asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Cơ chế một cửa ASEAN là hệ thống kết nối “một cửa quốc gia” của các nước thành viên ASEAN nhằm trao đổi, công nhận chứng từ điện tử trong quá trình xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa và phương tiện vận tải. Đối tượng thực hiện bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, logistics, chủ phương tiện vận tải. Cơ chế này được áp dụng khi thủ tục hành chính chuyên ngành đã kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia và được trao đổi, công nhận lẫn nhau trong khuôn khổ ASEAN, qua đó giúp giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian thông quan, tạo thuận lợi thương mại và hội nhập kinh tế khu vực.

⁶ Nghị định 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định đã bãi bỏ thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam, qua đó đơn giản hóa quy trình, tạo thuận lợi thương mại và bảo đảm sự thông suốt của chuỗi cung ứng.

quốc tế; (iv) tăng cường hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, gắn với phân công, phân cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó chú trọng: (i) quy định việc thông báo, công bố tiêu chuẩn cơ sở và các sửa đổi phải được thực hiện công khai, minh bạch, thuận tiện; (ii) bảo đảm không phát sinh thủ tục trùng lặp cho hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc công bố; (iii) phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để đồng bộ hóa quy trình, nâng cao chất lượng xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Nghiên cứu, tham mưu góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 (dự kiến sửa đổi giai đoạn 2025–2026) theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường hậu kiểm; bảo đảm phù hợp với Luật Báo chí năm 2016, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 và cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2.5. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường:

- Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025; thực hiện theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gắn với việc tham vấn rộng rãi đối tượng chịu tác động, bảo đảm chỉ ban hành các quy định cần thiết, hợp lý, đúng thẩm quyền, chi phí tuân thủ thấp nhất và có khả năng triển khai trên môi trường điện tử. Trong đó, phát huy vai trò Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và tổ chức pháp chế các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trước khi trình ban hành.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung nguồn lực để số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Thực hiện nghiêm yêu cầu tích hợp, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin một cửa quốc gia theo lộ trình Chính phủ.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên các thủ tục liên thông nhiều cấp, nhiều ngành; xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và Văn phòng Chính phủ để nâng cấp, chuẩn hóa, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu và gắn kết với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công tác kiểm soát, giải quyết thủ tục hành chính; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Luật Giao dịch điện tử 2023, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp như sau:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; chú trọng triển khai các gói tư vấn, đào tạo theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về: tái cấu trúc tổ chức, quản trị tài chính – nhân sự, chiến lược thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính và tuân thủ pháp luật.

- Đa dạng hóa, phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh; thúc đẩy hoạt động của các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tăng cường kết nối mạng lưới chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương. Đồng thời, gắn với yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh trong khu vực và quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Bộ Công Thương:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu trong và ngoài nước; tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia và địa phương, trong đó ưu tiên gắn kết với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

- Hỗ trợ hàng hóa, sản phẩm của doanh nghiệp Đồng Nai thâm nhập hệ thống bán lẻ hiện đại ở nước ngoài; đồng thời đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Cập nhật, tuyên truyền kịp thời về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)⁷, các biện pháp phòng vệ thương mại (theo Luật Quản lý ngoại thương 2017⁸), hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, ứng phó hiệu quả với các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ thương mại của nước ngoài.

- Chủ động xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương về ngành hàng, thị trường, tiêu chuẩn nhập khẩu của các nước và các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA, RCEP...)⁹, cung cấp miễn phí cho cộng đồng doanh nghiệp để nâng cao tính minh bạch và năng lực hội nhập.

c) Sở Tài chính, Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai đồng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI):

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức định kỳ Hội nghị phân tích, đánh giá các chỉ số năng lực cạnh tranh: cấp tỉnh (PCI, PGI), cấp sở/ngành và địa phương (DDCI); lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025.

- Công bố công khai kết quả đánh giá, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời coi đây là căn cứ quan trọng để theo dõi, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2.7. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025¹⁰ (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính, trong đó quy định sáp nhập các cơ quan thanh tra chuyên ngành vào Thanh tra

⁷ Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Technical Barriers to Trade – TBT) là các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn, yêu cầu về nhãn mác, quy trình thử nghiệm và chứng nhận hợp quy... do các nước áp dụng để bảo đảm sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng hàng hóa. Đây là nội dung bắt buộc mà doanh nghiệp phải tuân thủ khi xuất khẩu hàng hóa, đồng thời cũng là công cụ chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam.

⁸ Luật Quản lý ngoại thương 2017 số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (dự kiến hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027) quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

⁹ CPTPP (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership -- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương): FTA thế hệ mới giữa 11 quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương; cam kết xóa bỏ gần như toàn bộ thuế quan, mở cửa mạnh mẽ thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư; đặt ra tiêu chuẩn cao về lao động, môi trường, thương mại điện tử.

EVFTA (EU – Vietnam Free Trade Agreement – Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu): Thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và EU, có hiệu lực từ 2020; EU cam kết xóa bỏ hơn 99% dòng thuế nhập khẩu với hàng hóa Việt Nam, tạo cơ hội lớn cho nông sản, thủy sản, dệt may, da giày... nhưng yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường và sở hữu trí tuệ.

RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership – Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực): FTA đa phương giữa ASEAN và 5 đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand); có hiệu lực từ 2022; là khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới (chiếm ~30% GDP toàn cầu), giúp đơn giản hóa quy tắc xuất xứ và tăng cường gắn kết chuỗi cung ứng trong khu vực.

¹⁰ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã thay thế Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2025). Luật mới quy định thống nhất hệ thống cơ quan thanh tra, sáp nhập các cơ quan thanh tra chuyên ngành về Thanh tra tỉnh và chấm dứt tổ chức Thanh tra cấp huyện, nhằm tinh gọn đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.

tỉnh và chấm dứt tổ chức Thanh tra cấp huyện; Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng đầu mối thống nhất về công tác thanh tra trên địa bàn, với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Rà soát toàn diện kế hoạch thanh tra hằng năm, bảo đảm phù hợp với chương trình, kế hoạch thanh tra của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

- Chủ động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khi cần thiết để tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các cuộc thanh tra; đồng thời bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, không chồng lấn giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước.

- Trong quá trình triển khai, quán triệt nguyên tắc không làm cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; kết hợp công tác thanh tra với hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật.

- Đối với các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát đã được cơ quan thanh tra chuyên ngành ban hành trong năm 2025 trước ngày 01/7/2025, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát và tiếp tục tổ chức thực hiện cho đến hết năm; đồng thời kịp thời điều chỉnh để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp và phù hợp với kế hoạch thanh tra chung của tỉnh.

- Đối với nhiệm vụ thanh tra trước đây thuộc cấp huyện, từ sau ngày 01/7/2025 sẽ được chuyển giao cho Thanh tra tỉnh trực tiếp quản lý, điều hành; Thanh tra tỉnh có thể tổ chức các đoàn thanh tra liên xã, liên vùng để thay thế vai trò giám sát trước đây của cấp huyện. UBND các xã, phường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin, dữ liệu và tham gia các hoạt động thanh tra khi được yêu cầu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch, theo dõi tiến độ và kết quả thanh tra; thực hiện công khai, minh bạch kết quả thanh tra theo quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước, cơ quan tư pháp và các cơ quan chuyên môn để nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm.

2.8. Đề nghị Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai:

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của cộng đồng doanh nghiệp; kịp thời phản ánh đến Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và chính quyền; tham gia tích cực vào quá trình xây dựng, góp ý cơ chế, chính sách liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Trong bối cảnh Bộ chỉ số DDCI tạm ngưng triển khai để VCCI ban hành bộ chỉ số PCI 2.0, đề nghị Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục duy trì các kênh thu thập, phản hồi độc lập từ doanh nghiệp (hội nghị đối thoại, khảo sát nhanh, diễn đàn chuyên đề) nhằm cung cấp thông tin khách quan, kịp thời cho lãnh đạo tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành cho đến khi bộ chỉ số mới được ban hành.

- Tăng cường hoạt động đối thoại công – tư, chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, qua đó đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan

- Quán triệt, chấp hành nghiêm, triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch này.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao; gửi về Sở Tài chính trước ngày 03/10/2025 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông và chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch này; phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

5. Chế độ báo cáo

Trước ngày 10/12/2025, các sở, ngành, UBND xã, phường tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nêu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại CN Việt Nam (VCCI);
- Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 2;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Hải quan khu vực XVIII
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

Phụ lục I

PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ THEO DÕI, CẢI THIẾN CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số 10.2.../KH-UBND ngày 23. tháng 9... năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Mục tiêu đến năm 2025	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Phát triển bền vững SDG (của Liên hợp quốc - UN)	Thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu	Sở Tài chính	Theo lịch công bố của các tổ chức quốc tế và văn bản liên quan của các Bộ đầu mối
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo GII (của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO)	Tăng ít nhất 01 bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phát triển Chính phủ điện tử E-Government (của Liên hợp quốc - UN)	Tăng ít nhất 02 bậc (trong kỳ xếp hạng tới)	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	An toàn thông tin mạng GCI (của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU)	Duy trì trong nhóm các quốc gia Bậc 1	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Quyền tài sản IPRI (của Liên minh Quyền tài sản)	Tăng ít nhất 03 bậc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics LPI (của Ngân hàng thế giới - WB)	Tăng ít nhất 04 bậc	Sở Công thương	
7	Năng lực phát triển du lịch TTDI (của Diễn đàn Kinh tế thế giới - WEF)	Tăng ít nhất 04 bậc (trong kỳ xếp hạng tới)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

Chú thích:

- **Chỉ số phát triển bền vững (SDG Index)** do Liên Hợp Quốc công bố: Việt Nam xếp hạng **54/166**, tăng so với năm 2023. Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cũ) chủ trì theo dõi, coi đây là chỉ số quan trọng gắn với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.
- **Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)** do WIPO công bố: Việt Nam xếp **44/133**, tăng 2 bậc so với năm 2023 (từ 46). Bộ Khoa học và Công nghệ được giao theo dõi, với mức độ ưu tiên cao.
- **Chỉ số chính phủ điện tử (EGDI)** do Liên Hợp Quốc công bố: Việt Nam đứng khoảng **86/193**, cải thiện nhẹ so với trước. Bộ Thông tin và Truyền thông (cũ) được giao chủ trì, đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chuyển từ chính phủ điện tử sang chính phủ số.
- **Chỉ số an toàn an ninh mạng (GCI – ITU)**: Việt Nam duy trì trong **nhóm Bạc 1** các quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông (cũ) theo dõi, coi đây là chỉ số ưu tiên.
- **Chỉ số quyền tài sản (IPRI)** do Property Rights Alliance công bố: Việt Nam đứng khoảng **78/125**, ổn định so với năm trước. Bộ Tài nguyên và Môi trường (cũ) phối hợp Bộ Tư pháp được giao theo dõi.
- **Chỉ số hiệu quả logistics (LPI)** do World Bank công bố: năm 2023 Việt Nam xếp **43/139**, tăng 1 bậc so với 2018; năm 2024 chưa có số liệu cập nhật. Bộ Công Thương chủ trì theo dõi, được ưu tiên trong phát triển chuỗi cung ứng.
- **Chỉ số năng lực phát triển du lịch (TTDI – WEF)**: Năm 2024, Việt Nam xếp **59/119**, cải thiện 2 bậc so với năm trước. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao theo dõi, coi đây là chỉ số ưu tiên.

Phụ lục II

**CHỦ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 102.../KH-UBND ngày 22. tháng 9. năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2025	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường